

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HSST
Ngày: 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QDXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C (không có tên gọi khác), sinh ngày 28/8/1981 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lò Văn C, sinh năm 1952 và bà Lương Thị P, sinh năm 1954; Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1981 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 02/2012/HS-ST ngày 24/11/2012, ngày 25/11/2017 chấp hành xong (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2024 đến ngày 06/4/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1992. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2024, Lò Văn C đi bộ từ nhà ở Bản N, xã M, huyện Đ lên khu vực bản P, xã Ph, huyện Đ đến dọc đường thuộc bản P, C gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên D và hỏi mua được 01 cục Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, C nhặt 01 mảnh nilon màu trắng ở ven đường gói cục Heroine lại và cất vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà. Về đến nhà C vẫn cất giấu gói ma túy ở túi quần bên trái; mỗi ngày C lấy gói Heroine ra dùng tay bẻ một ít sử dụng, xong C gói lại bằng mảnh nilon cũ và cất vào túi quần. Đến 07 giờ 00 phút ngày 28/3/2024, C lấy gói ma túy mở ra ném mảnh nilon vào bếp lửa còn cục Heroine C cầm ở tay trái để chuẩn bị sử dụng thì nhìn thấy tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã M đến nhà nên C đã ném cục Heroine xuống sàn bếp thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và Kết luận giám định số: 607/KL-KTHS, ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,13 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,09 gam Heroine sau giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh tại bản P, xã P không có ai tên D, nên chưa điều tra làm rõ được người đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn C.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSĐBD ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 249, Điều s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định và phong bì niêm phong. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng cũng như đánh giá, phân tích tính chất hành vi, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của đại diện Viện kiểm sát trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất khung hình phạt, Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn C bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào sáng ngày 28/3/2024, tại nhà bị cáo ở Bản N, xã M, huyện Đ bị cáo đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã M phối hợp với công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 cục Heroine có khối lượng 0,13 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/3/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cất giấu 0,13 gam Heroine để sử dụng nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine của bị cáo Lò Văn C là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự liên quan đến chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, sau khi ra tù về địa phương lại tiếp tục nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có bố đẻ là ông Lò Văn C được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, không có tài sản có giá trị, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và toàn bộ phong bì niêm phong không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên D mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/3/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,09 gam Heroine (còn lại sau giám định) và phong bì niêm phong cũ.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/7/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga